

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ủy quyền cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019 của Chính phủ về quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường;

Căn cứ Nghị định số 148/2024/NĐ-CP ngày 12/11/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý Nhà nước;

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 19/10/2020 của UBND tỉnh về tăng cường công tác quản lý hoạt động karaoke, vũ trường trên địa bàn Đắk Lắk;

Căn cứ Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 09/5/2024 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 10/10/2023 của HĐND tỉnh về việc thông qua Đề án đẩy mạnh phân cấp đối với UBND cấp huyện, cấp xã và cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Công văn số 2914/SVHTTDL-QLVH ngày 12/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. UBND tỉnh ủy quyền cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường như sau:

1. Ủy quyền cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện thủ tục cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường.

2. Ủy quyền cho UBND các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là UBND cấp huyện) thực hiện thủ tục cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke trên địa bàn quản lý.

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, thống nhất nghiệp vụ cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy phép kinh doanh dịch vụ karaoke cho UBND cấp huyện;

b) Thực hiện việc cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường theo ủy quyền của UBND tỉnh tại Quyết định này;

c) Thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường trên địa bàn tỉnh; tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm trong kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường theo quy định;

d) Thực hiện công bố, công khai các thủ tục hành chính về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường theo thẩm quyền;

2. Công an tỉnh, Sở Xây dựng và các sở, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND cấp huyện cử cán bộ tham gia Đoàn thẩm định thực tế khi có yêu cầu theo quy định.

3. UBND cấp huyện có trách nhiệm:

a) Thực hiện việc cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke theo ủy quyền của UBND tỉnh tại Quyết định này. Đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke đã được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đắc Lắc cấp phép trước thời điểm quyết định ủy quyền có hiệu lực, việc điều chỉnh, thu hồi Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke đối với các cơ sở nêu trên, do UBND cấp huyện thực hiện.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn, tuyên truyền và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường;

c) Thực hiện công bố, công khai các thủ tục hành chính về kinh doanh dịch vụ karaoke theo thẩm quyền;

d) Chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin, Công an cấp huyện và các đơn vị liên quan phối hợp thực hiện công tác quản lý nhà nước, thực hiện việc kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong hoạt động kinh doanh dịch vụ karaoke theo quy định;

đ) Định kỳ 6 tháng (trước 10/6), cuối năm (trước 10/12) báo cáo tình hình thực hiện công tác quản lý nhà nước và cấp phép, điều chỉnh, thu hồi Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 3. Thời gian ủy quyền: Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2027.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Công an tỉnh; Xây dựng; Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh; UBND cấp huyện; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết định số 282/QĐ-SVHTTDL ngày 15/5/2023 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch./.

Nơi nhận:

- VPCP (b/c);
- Bộ VH TTDL (b/c);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- BCĐ CCHC-Sở Nội vụ;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TTCN và Công TTĐT tỉnh;
- Báo Đắk Lắk;
- Lưu: VT, KGVX (H^TN-10b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Nghị